

B̈angamgì

Cugúan

- 台文/華文線頂辭典: pǐ Cìauyū Pù/Móngtién tō cīlāu kòng chíchūn, pǐcìau nòng zàng zōn yòng jì sīe páitújīn cǎu tàu pǒncǐ. (tǎutǐ cǒngmọ pàn tàu tō ǎ...)

"Líentúpientiau"

T̈iaumíng	Jīnphíng	Jīnşǎng	Jīnchǔ	Jīnzù	Jángphíng	Jángşǎng	Jángchǔ	Jángzù
Tàimǎ	1	2	3	4	5	6	7	8
Páihuàcǐ fúhàu	○	○	○	○ptkh	○		○	○ptkh
Tháipěi	Pǒntiau tiauçǐ	44 ○	53 ○	21 ○	32 ○ptkx	24 ○		33 ○ 4 ○ptkx
	Pientiau tàimǎ cí tiauçǐ	7 ○	Çǎng 1 ○	2 ○	○ptk	Çǎng 7 ○	3 ○	○ptk ¹⁾
			Chǔen 5 ○		2 ○	Chǔen 3 ○		3 ○
	Tòngwù lìcz	sāi (lion)	hò (tiger)	pǎ (leopard)	pi' (Trionychidae)	káu (monkey)	kàu (dog)	chiũ (elephant) lōk (deer)

Chamkhô

- 閩南語連續變調 - Wikiwand
- 閩南語連讀變調域的劃分
- 台灣話停頓與轉調的句法制約：兼論其教學法
- 臺灣閩南語常用詞辭典：聲調說明

nan:tone-sandhi · ghsrobert

¹⁾

Cīlāu şàng tōu şōo pìen 4 tiāu, tàn wǒtō thīngkǎn pǐcìau sìang ○(21) tiāu.tǎkke

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/> - **Abecedarium Orientale**

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/nan>



Last update: **2020/07/12 21:20**